TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/DS - ST
Ngày 02/8/2024
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiệp và ông Nguyễn Thanh Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Lan Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 364/2024/QĐST-DS ngày 03/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Hồng L, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: 162 T, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Quốc Cứu Tr1. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 126 H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Văn bản ủy quyền ngày 11/7/2023)

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Địa chỉ: Đường L, tổ 01, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng L và tại phiên toà người đại diện hợp pháp của

nguyên đơn ông Võ Quốc Cứu Tr1 trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Chị Huỳnh Thị Hồng L cho chị Nguyễn Thị Tr vay bốn lần: Lần 1 vào ngày 24/9/2021 chị Nguyễn Thị Tr vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích cho chị Tr mượn là để chị Tr trợ nợ Ngân hàng FE, không có lãi suất, chị Tr hẹn trong vòng 10 ngày sẽ trả cho chị L. Lần 2 vào ngày 31/10/2021 chị Tr đến mượn chị L số tiền 45.000.000 đồng để chị Tr chuyển đổi đất vườn sang đất thổ cư để vay tiền Ngân hàng trả nợ cho chị L, không tính lãi. Chị Tr hẹn trong vòng một tuần sẽ trả cho chị L. Lần thư ba vào ngày 23/11/2021 chị Tr mượn của chị L 10.000.000 đồng, mục đích vay để ủy uyền cho vợ chồng em chị Tr vay ngân hàng, vì chị Tr nợ xấu nên không vay được ngân hàng để trả nợ cho chị L, số tiền này chị L chuyển tiền cho em dâu chị Tr và chị Tr có viết giấy nhận nợ cho chị L, không tính lãi. Lần thứ 4 là vào ngày 01/12/2021 chị Tr mượn chị L 150.000.000 đồng, không tính lãi, mục đích vay để chị Tr trả nợ ngân hàng cho đủ. Tổng cộng bốn lần chị L cho chị Tr vay là 225.000.000 đồng.

Do đến thời hạn trả nợ chị L đòi nhiều lần, nhưng chị Tr không trả. Nay chị L và người đại diện hợp pháp của chị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Tr trả nợ chị Huỳnh Thị Hồng L số tiền gốc 225.000.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi theo theo lãi suất 10%/năm kể từ 30/3/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 02/8/2024.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng chị Tr không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và chị Tr vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến:

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn. Đối với bị đơn không có mặt theo Giấy triệu tập của Toà án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị

Tr phải trả cho chị Huỳnh Thị Hồng L số tiền gốc 225.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 30/3/2022 đến ngày 02/8/2024 với lãi suất 10%/năm.

Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Huỳnh Thị Hồng L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Tr có nơi cư trú tại đường L, tổ 01, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum phải trả số tiền nợ là 225.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm. Do vậy, quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là là " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Tr đã được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà và các giấy triệu tập nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị Tr vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi số tiền gốc 225.000.000 đồng *(Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng),* Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 24/9/2021 chị Huỳnh Thị Hồng L cho chị Nguyễn Thị Tr mượn số tiền 20.000.000 đồng, đến ngày 31/10/2021 chị L cho chị Tr mượn số tiền 45.000.000 đồng; Ngày 23/11/2021 chị L cho chị Tr mượn 10.000.000 đồng và ngày 01/12/ 2021 chị L cho chị Tr mượn 150.000.000 đồng. Tổng cộng bốn lần chị L cho chị Tr mượn là 225.000.000 đồng. Chứng cứ chị Huỳnh Thị Hồng L cung cấp cho Tòa án là 04 giấy mượn tiền thể hiện chị Nguyễn Thị Tr có mượn của chị Huỳnh Thị Hồng L bốn lần với số tiền 225.000.000 đồng. Các Giấy mượn tiền ngày ngày 24/9/2021, ngày 31/10/2021, ngày 23/11/2021 và ngày 01/12/2021 có chữ ký và viết của chị Nguyễn Thị Tr, các bên đã thỏa thuận thời hạn trả nợ. Bị đơn chị Nguyễn Thị Tr đã được Tòa án Thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong Thông báo

thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền nợ, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa. Các bên khi tham gia giao dịch dân sự có đủ năng lực hành vi dân sự, xuất phát từ sự thỏa thuận của hai bên nên giao dịch dân sự giữa các bên là hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật, bị đơn chị Nguyễn Thị Tr vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên chị Huỳnh Thị Hồng L khởi kiện là có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc chị Nguyễn Thị Tr phải trả nợ cho chị L số tiền gốc là 225.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 117 và Điều 463, Điều 470 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu tiền lãi: Xét thấy các Giấy mượn tiền ngày ngày 24/9/2021, ngày 31/10/2021, ngày 23/11/2021 và ngày 01/12/2021 đều thể hiện thời gian trả tiền tối đa là 05 tháng kể từ ngày vay, nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi từ ngày 30/3/2022 đến ngày 02/8/2024 (Ngày xét xử sơ thẩm) là 28 tháng 03 ngày với lãi suất 10%/năm: 225.000.000 đồng x 10%/năm x 28 tháng 03 ngày = 52.687.500 đồng. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất chậm trả phù hợp với quy định Điều 357 Bộ luật dân sự, cần được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Nguyễn Thị Tr phải trả cho chị Huỳnh Thị Hồng L số tiền gốc và lãi là 277.687.500 đồng *(Hai trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng)*

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 13.884.000 đồng *(Mười ba triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (277.687.500 x5%). Chị Huỳnh Thị Hồng L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điểm a, b khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 117, 352, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 6, Điều 18, Khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Hồng L.

Buộc chị Nguyễn Thị Tr phải trả cho chị Huỳnh Thị Hồng L số tiền 277.687.500 đồng *(Hai trăm hai mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng)*, trong đó: Gốc 225.000.000 đồng *(Hai trăm hai mươi lăm triệu*

đồng), tiền lãi: 52.687.500 đồng *(Năm mươi hai triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tr phải 13.884.000 đồng *(Mười ba triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Huỳnh Thị Hồng L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm Hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị Hồng L số tiền 5.625.000 (*Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000573 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Chi cục THA dân sự TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
-TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Chi cục THA dân sự TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA